

PHẦN VII

**CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ**

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 2837/QĐ-SHTT, do Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ký ngày 14 tháng 11 năm 2012.

Số đơn: 6-2011-00002

Ngày nộp đơn: 18/5/2011

Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ: 1597 Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điều 1: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00031

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Địa chỉ: số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Chỉ dẫn địa lý : TÂN TRIỀU

Sản phẩm : Quả bưởi

Khu vực địa lý : xã Bình Hòa, xã Tân Bình, xã Bình Lợi, xã Thiện Tân, xã Tân An thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

*Bưởi Đường Lá Cam*

\* *Cảm quan:*

- Quả có dạng quả lê thấp, cuống đầu quả dạng lõi. Vỏ quả khi chín có màu xanh vàng và láng nhẵn. Các múi bưởi cân đối, các con tép thon nhỏ bó chặt, màu vàng ngà, vị ngọt.
- Trọng lượng quả trung bình dao động từ 696,57 đến 1.383,33g/quả;
- Chiều cao quả từ 105,67 đến 146,00mm, đường kính quả từ 105,67 đến 146,00mm;
- Số túi tinh dầu/cm<sup>2</sup> dao động từ 37,53 đến 58,13 túi, túi tinh dầu chìm;
- Độ dày vỏ dao động từ 10,00 đến 18,67 mm;
- Tỷ lệ thịt quả dao động từ 52,5 đến 55,9%;
- Hàm lượng nước vừa phải, từ 52,80 đến 67,63%;
- Số hạt trung bình dao động từ 35 đến 107,5 hạt/quả;

\* *Chất lượng:*

- Độ Brix dao động từ 9,13 đến 11,00%;
- Hàm lượng đường tổng số dao động từ 8,10 đến 10,30%;
- Hàm lượng axit tổng số từ 0,50 đến 1,07%;
- Hàm lượng vitamin C từ 32,03 đến 55,90mg/100g;
- Độ pH dịch quả dao động từ 3,63 đến 4,94;
- Chỉ tiêu vi lượng: hàm lượng sắt từ 0,17 đến 0,30 mg/100g, canxi từ 12 đến 23mg/100g, năng lượng từ 20 đến 31 kcal/100g, Cellulos từ 0,45 đến 0,48% và Thiamine từ 1,00 đến 2,03mg/100g.

*Bưởi ổi*

\* *Cảm quan:*

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 297 TẬP B (12.2012)

- Quả dạng tròn hơi có nướm ở đầu cuống gần giống với quả ổi, cuống đầu quả dạng cổ thắt, quả nhỏ, vỏ quả sần, khi chín có màu vàng nhạt, dễ bóc tách. Con tép bó chặt trung bình, thon nhỏ, có màu vàng ngà. Nước ép quả màu vàng nhạt, vị rất ngọt, không the, con tép khô và róc; có mùi thơm đặc trưng gần giống với mùi thơm của ổi;
- Trọng lượng quả nhỏ, dao động từ 613,97 đến 754,73g/quả;
- Chiều cao quả từ 112,33 đến 136,00mm, đường kính quả từ 102,67 đến 114,00mm;
- Số túi tinh dầu/cm<sup>2</sup> từ 37,53 đến 58,13 túi, túi tinh dầu nổi;
- Độ dày vỏ dao động từ 6,00 đến 11,00mm;
- Tỷ lệ nước ép dao động từ 52,80 đến 56,83%;
- Quả có nhiều hạt, số hạt/quả trung bình từ 103,50 đến 119,15 hạt/quả, hạt có dạng dài;

### \* *Chất lượng:*

- Độ Brix trung bình từ 10,27 đến 12,53%;
- Hàm lượng đường tổng số trung bình từ 9,53 đến 12,03%;
- Hàm lượng axit tổng số từ 0,47 đến 0,67%;
- Hàm lượng vitamin C từ 32,00 đến 46,97mg/100g;
- Độ pH từ 4,41 đến 5,23;
- Các chỉ tiêu vi lượng: vi lượng sắt từ 0,24 đến 0,32mg/100g, Canxi từ 12,00 đến 22,00 mg/100g, năng lượng từ 31,00 đến 35,00 Kcal/100g, Cellulose từ 0,48 đến 0,50% và Thiamine từ 1,51 đến 2,13mg/100g.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

### \* *Đặc thù về địa hình:*

Khu vực địa lý có địa hình thấp, không bị ngập, độ dốc tương đối thấp, thoát nước tốt, địa hình không bị chia cắt mạnh, được bồi tụ phù sa.

### \* *Đặc thù về khí hậu:*

Khu vực địa lý có nhiệt độ trung bình năm từ 26,8 đến 27,5<sup>o</sup>C, tổng số giờ nắng trung bình năm từ 2150 giờ đến 2450 giờ, lượng mưa trung bình năm từ 330 đến 630mm, lượng bốc hơi trung bình năm từ 1.190 đến 1.225mm, độ ẩm trung bình năm từ 78% đến 80,5%.

### \* *Đặc thù về đất trồng:*

Các loại hình đất ở khu vực địa lý thích hợp cho sự phát triển của bưởi Đường Lá Cam bao gồm: đất phù sa chua, kết von sâu, đất phù sa chua, đọng nước; đất phù sa điển hình, cơ giới trung bình; đất phù sa điển hình, ít chua và đất xám cơ giới nhẹ, nghèo bazơ.

Các loại hình đất ở khu vực địa lý thích hợp cho sự phát triển của bưởi ổi bao gồm: đất phù sa chua, kết von sâu; đất phù sa chua, đọng nước; đất phù sa điển hình, cơ giới trung bình; và đất phù sa điển hình, ít chua.

### \* *Đặc thù về thủy văn:*

Khu vực địa lý được chi phối bởi hệ thống sông Đồng Nai, vùng đất luôn được bồi tụ phù sa, không bị ngập úng, nhiễm mặn, nhiễm phèn, tiêu thoát nước tốt đồng thời đảm bảo nguồn nước tưới cho cây.

Quy trình sản xuất

### \* *Thiết kế vườn trồng:*

- Thiết kế vườn trồng: có thể thiết kế nương theo rãnh (rộng 0,4m, sâu 0,5m) hoặc nương theo líp (rộng 0,8m, sâu 1m), theo hướng Bắc Nam hoặc Đông Tây.
- Trồng cây chắn gió: sử dụng các cây như bình linh, xoài, mít, mận, dâm bụt,... làm cây chắn gió trồng xung quanh vườn.
- Khoảng cách trồng bưởi thích hợp ở vùng bưởi Tân Triều: 5m x 6m; 6m x 6m; 6m x 7m, tương đương mật độ từ 260-300 cây/ha.

*\* Kỹ thuật trồng và chăm sóc:*

- Thời vụ trồng: trồng vào đầu mùa mưa, tháng 6-7 dương lịch.
- Giống bưởi: giống bưởi Đường Lá Cam và bưởi ổi.
- Chuẩn bị hố trồng và cách trồng: bón phân lót trước khi trồng từ 15 - 20 ngày, khi đặt cây phải xoay mắt ghép hướng về chiều gió chính, nén chặt đất quanh gốc tạo mô cao khoảng 10 - 20cm so với mặt đất. Sau khi trồng dùng cây chống đỡ, nếu trời nắng hạn cần tủ gốc và tưới ngay sau khi trồng. Đối với cây chiết nên đặt cây nằm nghiêng một góc 45<sup>0</sup>.
- Tủ gốc giữ ẩm và làm cỏ: mùa khô tủ gốc bằng rơm rạ khô hoặc các vật liệu khác cách gốc 20cm, trong thời kỳ kiến thiết cơ bản trồng xen rau màu, các cây họ đậu, bắp hoặc chuối..., làm cỏ bằng cách cắt cỏ, không phun thuốc trừ cỏ. Trong thời kỳ kinh doanh nên để thảm cỏ trong vườn nhằm giữ ẩm chống xói mòn đất.
- Tưới và tiêu nước: vườn cần phải có hệ thống nương rãnh để tưới nước vào mùa khô và thoát nước vào mùa mưa. Tưới theo 2 cách: tưới tràn, tưới phun dưới tán và tưới nhỏ giọt.
- Bón phân cho cây: bón các loại phân Ure, super Lân, KCl và phân chuồng vào thời điểm chiều mát, hòa nước tưới hoặc xới nhẹ trên mặt gốc và rải gốc.
- Tỉa quả: mỗi chùm quả chỉ nên giữ lại 2 - 3 quả.
- Bảo quản quả bưởi trên cây: che nắng cho bưởi bằng vật liệu bao trái chuyên dùng từ khi quả khoảng 4 tháng tuổi hoặc trồng xen cây bình linh che bóng cho bưởi.

*\* Thu hoạch và bảo quản sau thu hoạch*

- Thời gian từ khi đậu quả đến thu hoạch của bưởi Đường Lá Cam từ 190 - 210 ngày, bưởi ổi từ 210-220 ngày;
- Thu hoạch vào lúc chiều mát, nhẹ tay, tránh lúc nắng gắt, không thu hoạch sau cơn mưa hoặc có sương mù nhiều. Dùng kéo chuyên dụng để cắt cả cuống quả bưởi, lau sạch cho vào giỏ hoặc sọt tre để nơi thoáng mát;
- Bảo quản sau thu hoạch: sau khi thu hái cho vào nhà thu hoạch, rửa sạch, làm khô. Sử dụng hóa chất calcium hypochloride 200 ppm hoặc Kali sorbat 6% ngâm quả trong 5 phút hoặc sử dụng dung dịch Ozone;
- Phân loại tùy theo yêu cầu của thị trường (thường theo kích cỡ). Chú ý trong cùng một lô hàng thì màu sắc của các quả phải đồng đều;
- Đóng thùng carton có lỗ thông khí để đóng quả, bên trong thùng có vách ngăn để tăng sức chịu lực của thùng. Nhiệt độ thích hợp để bảo quản của bưởi Đường Lá Cam là 12<sup>0</sup>C, ẩm độ không khí 85 – 90%.

Điều 2. Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tên chỉ dẫn địa lý:

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 297 TẬP B (12.2012)

---

- Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của bưởi Tân Triều do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai lập;

- Bản đồ khu vực địa lý.

Điều 3. Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chỉ dẫn địa lý, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

---

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 2838/QĐ-SHTT, do Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ký ngày 14 tháng 11 năm 2012.

Số đơn: 6-2012-00001

Ngày nộp đơn: 26/3/2012

Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 438 Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Điều 1: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00032

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Địa chỉ: Đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Chỉ dẫn địa lý : BẢO LÂM

Sản phẩm : Hồng không hạt

Khu vực địa lý : xã Bảo Lâm, xã Thanh Lòa và xã Thạch Đạn thuộc huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

\* *Cảm quan:*

Quả thuôn dài, có từ 4- 6 rãnh dọc kéo dài từ cuống đến giữa quả; quả không có hạt; tai quả nhỏ, có 4 tai; vỏ quả dày, nhẵn nhưng kém bóng, vỏ quả có màu vàng đỏ, màu đất có ánh xanh lục; thịt quả màu đỏ vàng da cam đến vàng đậm, thịt quả mịn và có rất ít đốm đen, có hạt cát đường, khi ăn có vị giòn, thơm, ngọt đậm; mặt cắt ngang của quả có hình hoa thị 8-12 cánh đều nhau, màu hơi đỏ tương phản với màu thịt quả; trọng lượng quả từ 15-16 quả/kg.

\* *Chất lượng:*

- Độ Brix trung bình: 18,64%; cao nhất: 22,20%; thấp nhất: 17,00%

- Đường tổng số trung bình: 14,60%; cao nhất: 17,50%; thấp nhất: 11,50%

- Đường khử trung bình: 13,43%; cao nhất: 16,68%; thấp nhất: 10,50%

- Chất khô trung bình: 24,53%; cao nhất: 20,15%; thấp nhất: 27,97%

- Hàm lượng Tanin trung bình: 0,74%; cao nhất: 2,47%; thấp nhất: 0,42%

- Hàm lượng Caroten trung bình: 428,7mg/100g; cao nhất: 528,0 mg/100g; thấp nhất: 344,0 mg/100g